

**QUYẾT ĐỊNH số 163/2000/QĐ-BTC**  
**ngày 09/10/2000 về việc giao nhiệm**  
**vụ quản lý Quỹ hỗ trợ sắp xếp và**  
**cổ phần hóa doanh nghiệp nhà**  
**nước cho các đơn vị thuộc Bộ và**  
**trực thuộc Bộ.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 177/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ sắp xếp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 95/2000/QĐ-BTC ngày 09/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế Quản lý, thu nộp và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp, Vụ trưởng Vụ Ngân sách và Tổng giám đốc Kho bạc nhà nước,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao cho Cục Tài chính doanh nghiệp thực hiện những nhiệm vụ sau:

**1.** Giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động của hệ thống Quỹ hỗ trợ và sắp xếp doanh nghiệp trong cả nước trên các lĩnh vực:

a) Hướng dẫn và giám sát việc quản lý và sử dụng Quỹ theo đúng quy định của Nhà nước.

b) Tổng hợp báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính kế hoạch thu và sử dụng nguồn Quỹ các cấp, phương án điều hành nguồn Quỹ trong phạm vi toàn quốc.

c) Cân đối các khoản thu, chi của Quỹ trong phạm vi toàn quốc, xây dựng kế hoạch cấp bổ sung từ ngân sách cho Quỹ trình Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt.

d) Thực hiện việc điều hòa nguồn quỹ theo phương án được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt.

đ) Tổ chức kiểm tra tình hình quản lý và sử dụng Quỹ ở các địa phương, các Tổng công ty 91. Định kỳ (tháng, quý, năm) tổng hợp tình hình quản lý và sử dụng Quỹ của 3 cấp (Trung ương, địa phương, Tổng công ty 91) báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính.

e) Kiểm tra báo cáo quyết toán thu - chi hàng năm Quỹ của các địa phương và các Tổng công ty 91. Tổng hợp quyết toán thu - chi của hệ thống Quỹ trình Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

**2.** Giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính trực tiếp quản lý, điều hành Quỹ hỗ trợ sắp xếp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước (bao gồm cả nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế cho Quỹ).

a) Giám sát và phối hợp với các Bộ, ngành đơn đốc các doanh nghiệp chuyển đổi sở hữu thuộc các Bộ, ngành Trung ương quản lý nộp vào Quỹ các khoản thu của Quỹ theo chế độ.

b) Tiếp nhận và thẩm định các hồ sơ đề nghị chi Quỹ của các Bộ, hoặc các doanh nghiệp gửi đến (bao gồm cả hồ sơ đề nghị giữ lại tiền bán cổ phần của các Tổng công ty 90) và trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ra quyết định xuất quỹ; thực hiện các thủ tục xuất Quỹ chi hỗ trợ cho các doanh nghiệp được hưởng sau khi có quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

c) Kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng nguồn Quỹ tại các doanh nghiệp được hỗ trợ và trợ cấp.

d) Tổ chức hạch toán và định kỳ (quý, năm) báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính tình hình thu chi Quỹ.

đ) Thực hiện quyết toán thu, chi Quỹ hàng năm khi kết thúc niên độ kế toán.

**3.** Bộ trưởng Bộ Tài chính ủy quyền cho Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp ký ủy nhiệm chi Quỹ cho Kho bạc nhà nước để chuyển tiền cho các doanh nghiệp sau khi có quyết định xuất Quỹ của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**Điều 2.** Kho bạc nhà nước giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện những nhiệm vụ sau:

1. Hướng dẫn Quỹ hỗ trợ sắp xếp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước các cấp mở và sử dụng tài khoản Quỹ.

2. Thực hiện việc điều hòa Quỹ theo quyết định Bộ trưởng Bộ Tài chính và ủy nhiệm chi của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp.

3. Chuyển tiền cho các đối tượng được hưởng theo ủy nhiệm chi của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp.

4. Định kỳ hàng tháng, hàng quý, cuối năm xác nhận số phát sinh và số dư tiền gửi của Quỹ các cấp (Trung ương, địa phương, Tổng công ty 91) và thông báo cho Cục Tài chính doanh nghiệp.

5. Phối hợp với cơ quan quản lý Quỹ để thực hiện quyết toán Quỹ.

**Điều 3.** Vụ Ngân sách nhà nước có trách nhiệm căn cứ vào khả năng và nhu cầu chi tiêu của Quỹ, bố trí nguồn trong cân đối ngân sách hàng năm để cấp bổ sung cho Quỹ theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Cục trưởng Cục Tài chính doanh

ngiệp, Tổng giám đốc Kho bạc nhà nước, Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và đào tạo, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thủ trưởng*

TRẦN VĂN TÁ

**QUYẾT ĐỊNH số 164/2000/QĐ-BTC ngày 10/10/2000 về việc ban hành Danh mục các nhóm mặt hàng Nhà nước quản lý giá tính thuế nhập khẩu và Bảng giá tối thiểu các mặt hàng Nhà nước quản lý giá nhập khẩu để xác định trị giá tính thuế nhập khẩu**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;*

*Căn cứ thẩm quyền và nguyên tắc định giá tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu quy định tại Điều 7 Nghị định số 54/CP ngày 28/8/1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;*